CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HẠ TẦNG MẠNG --- NISCO---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---***---**
Số: /BCTN2010	*Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2011*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

- Tên công ty niêm yết: **Công ty Cổ phần Dịch vụ Hạ tầng mạng**
- Tên giao dịch: **Network Infrastructure Services Joint Stock Company**
- Mã chứng khoán: **NIS**
- Trụ sở chính: Tầng 9, Nhà D, Khách sạn Thể thao, Làng sinh viên Hacinco, Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: 04.37854291 Fax: 04.37854265
- Website: http://www.nisco.vn

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập: Công ty Cổ phần Dịch vụ hạ tầng mạng được thành lập theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0103012994 đăng ký lần đầu được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 29 tháng 06 năm 2006.

+ Ngày 23/08/2010 Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 594/QĐ-SGDHN.

+ Ngày 16/09/2010 Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán trên Trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 205/2010/GCNCP-VSD ngày 20/08/2010 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh:

- Cho thuê cơ sở hạ tầng thiết bị viễn thông;
- Mua bán, lắp đặt và sửa chữa bảo dưỡng các thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và các thiết bị chống sét;
- Xây dựng các công trình viễn thông cột ăng ten;
- Dịch vụ kỹ thuật đo chất lượng thiết bị mạng và chất lượng dịch vụ viễn thông tin học.

+ Tình hình hoạt động:

3. Định hướng phát triển

+ Tháng 2/2011 Công ty đã công bố Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐQT ngày 15/02/2011 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường xin sửa đổi phương án tăng vốn. Nghị quyết đã thông qua quyết định: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2011 để xin thay đổi phương án phát hành tăng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 09/07/2010 bằng phương án phát hành riêng lẻ để mua lại bộ phận kinh doanh hạ tầng viễn thông của Công ty TNHH Thiên Việt theo phương án hoán đổi cổ phiếu.

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tiếp tục phát triển mảng dịch vụ kỹ thuật khảo sát, lắp đặt 2G, 3G cho các mạng Vinaphone, Mobiphone; bảo dưỡng các trạm BTS tại các tỉnh chi Vinaphone; phát triển các mảng kinh doanh thương mại mới. Với số lượng gần 300 trạm BTS và Inbuilding Công ty tích cực tìm kiếm và đàm phán cho đối tác thứ 2 thứ 3 thuê. Mục tiêu lợi nhuận đề ra trong năm 2011 cao hơn năm 2010.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Công ty tiếp tục duy trì các trạm BTS, In-building đã có, đầu tư xây dựng mới các trạm BTS, phủ sóng in-building, phát triển dịch vụ kỹ thuật, kinh doanh thương mại.

Định hướng của Công ty là nâng cấp Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh thành chi nhánh để hoàn thiện bộ máy tổ chức, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới nhằm đáp ứng cho sự phát triển sâu rộng của Công ty tại khu vực phía Nam. Trong thời gian tới Công ty có kế hoạch tiếp tục đào tạo chuyên sâu các cán bộ kỹ sư sẵn có của mình cùng với việc có các chính sách đãi ngộ nhân tài để thu hút thêm các chuyên gia từ bên ngoài.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Kết quả hoạt động trong năm:

Với sự nỗ lực vượt bậc trong năm 2010 công ty đã có những kết quả hết sức khả quan:

- Tổng tài sản: 80,69 tỷ
- Tổng doanh thu: 38,66 tỷ
- Lợi nhuận trước thuế: 6,116 tỷ

2**. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

So với kế hoạch đặt ra, các chỉ tiêu đều không hoàn thành do công ty đã gặp phải một số khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.Trong năm công ty đã cung cấp các mảng dịch vụ, kỹ thuật bảo dưỡng các trạm BTS cho các đối tác, khảo sát và lắp đặt 2G, 3G, đáp ứng chiến lược về phát triển công nghệ thông tin và truyền thông cho đến những năm 2020.

Dự tính trong các năm tiếp theo, ngoài phát triển cơ sở hạ tầng, công ty chú trọng tập trung vào các dịch vụ khoa học kỹ thuật, các dịch vụ giá trị gia tăng và các nhu cầu cần thiết khác của ngành Viễn thông, tiến tới là một trong những nhà cung cấp hàng đầu về các dịch vụ này.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2009	Năm 2010
1. Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	24,21	31,62
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	75,79	68,38
2. Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	58,43	56,50
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	41,57	43,50
3. Khả năng thanh toán			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,87	0,93
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,84	0,91
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8.65	11,79
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,39	5,65
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,15	12,98

- Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2010:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TÀI SẢN NGẮN HẠN	25.514	NỢ PHẢI TRẢ	45.595
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.737	Nợ ngắn hạn	27.428
Các khoản phải thu ngắn hạn	15.565	Nợ dài hạn	18.167

Hàng tồn kho	518		
Tài sản ngắn hạn khác	2.694		
TÀI SẢN DÀI HẠN	55.182	VỐN CHỦ SỞ HỮU	35.101
Tài sản cố định	52.261	Vốn chủ sở hữu	35.101
Tài sản dài hạn khác	2.921		
TỔNG TÀI SẢN	80.696	TỔNG NGUỒN VỐN	80.696

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành đến 31/12/2010: 3.000.000 cổ phiếu

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH Năm 2010	Thực hiện Năm 2010	% so với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	40.000	38.656	97
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.800	6.116	90

Năm 2010 Công ty đã không hoàn thành kế hoạch đã đề ra do gặp phải rất nhiều khó khăn:

- Không phát triển được nhiều trạm cho thuê mới, do các nhà khai thác trong năm chưa có kế hoạch đầu tư
- Việc thanh toán với các đối tác từ 1 năm/ lần, đến nay chỉ còn được 6 tháng và thậm chí 3 tháng /lần, do đó ảnh hưởng lớn đến kế hoạch cân đối dòng tiền của đơn vị
- Lãi xuất ngân hàng cao, nên công ty vẫn phải gánh chịu chi phí tài chính hàng năm rất lớn (khoảng 4 tỷ) ảnh hưởng nhiều đến kế hoạch lợi nhuận của công ty.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011:

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được năm 2010, theo Nghị quyết cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc về phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 đề ra như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2011
1	Vốn điều lệ	VND	80 tỷ
2	Doanh thu	VND	54 tỷ
3	Lợi nhuận	VND	10 tỷ

(Công ty dự định tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ, theo dự tính cuối năm 2011 sẽ hoàn thành việc tăng vốn này)

IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm theo.

V. Báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán DTL – Văn phòng Hà Nội

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hạ tầng mạng tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán có liên quan tại Việt Nam.

2. Kiểm toán nội bộ: không có

VI. Các công ty có liên quan: không có

VII. Tổ chức và nhân sự

1. **Cơ cấu tổ chức của công ty:**

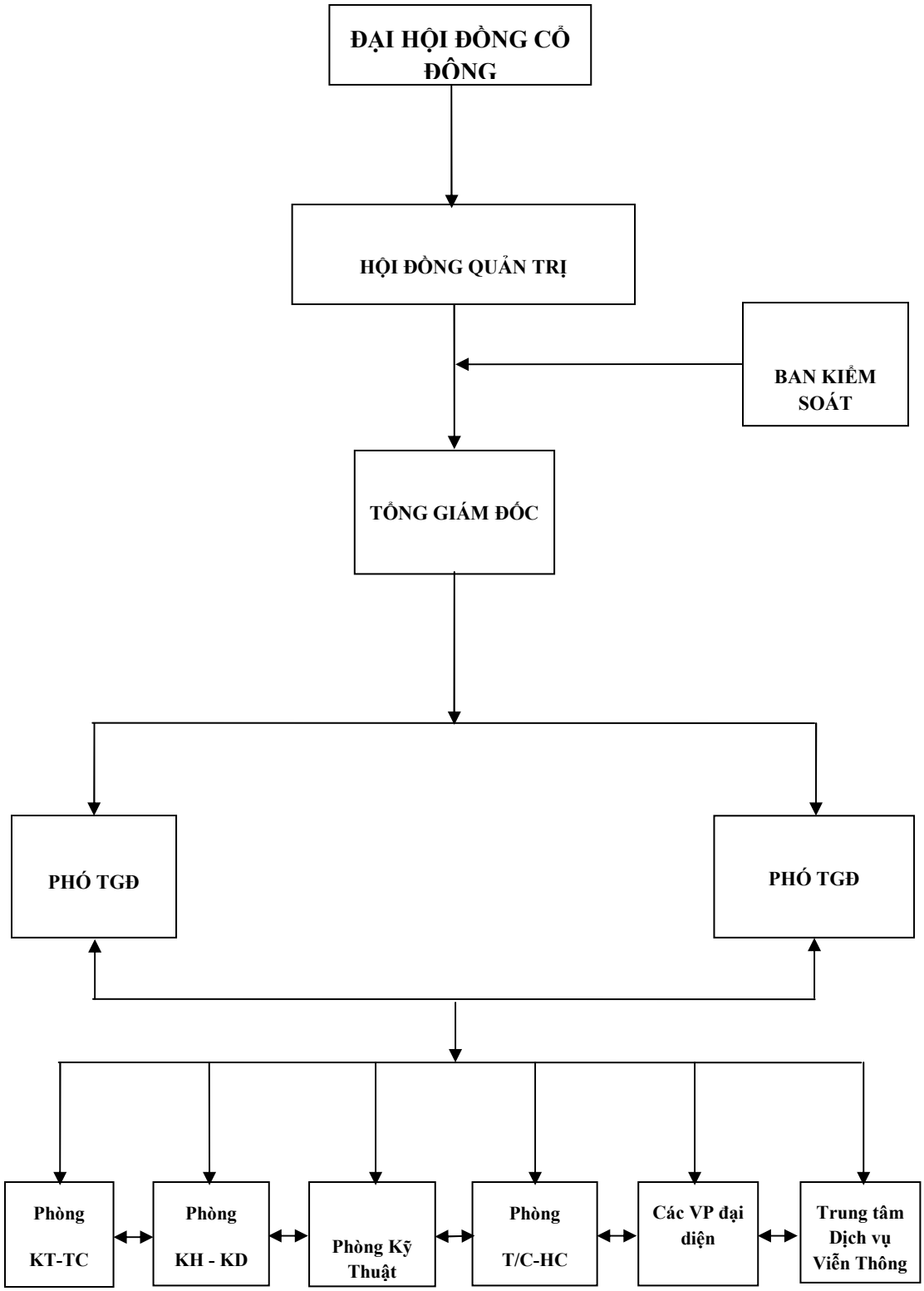
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN KIỂM SOÁT
TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TGĐ
PHÓ TGĐ
Phòng KT-TC
Phòng KH - KD
Phòng Kỹ Thuật
Phòng T/C-HC
Các VP đại diện
Trung tâm Dịch vụ Viễn Thông

2. **Tóm tắt lý lịch của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:**

1. **Ông: Phan Thanh Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Số chứng minh thư nhân dân: 011457110 Cấp ngày: 27 -8 - 20003 tại: CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01-04-1970
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số 9B, phố Lê Quý Đôn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04 37852797
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử viễn thông
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

+ Từ 1992 đến 1996 công tác tại Công ty Thiết bị điện thoại – Hà Nội, giữ chức vụ: Kỹ sư

+ Từ 1996 đến nay công tác tại Công ty TNHH Thiên Việt – Hà Nội, giữ chức vụ: Giám đốc

2. **Ông: Nguyễn Xuân Đức - Uỷ viên Hội đồng quản trị**

- Số chứng minh thư nhân dân: 011393935 Cấp ngày: 03 - 01 - 2006 tại: CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15-06-1970
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 56, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04 35771096

- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ viễn thông/Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

+ Từ tháng 9 năm 1991 đến tháng 1 năm 1999 công tác tại Công ty thiết bị điện thoại giữ chức vụ: Kỹ sư viễn thông

+ Từ tháng 2 năm 1999 đến tháng 9 năm 2002 công tác tại Ban kế hoạch/VNPT, giữ chức vụ: Chuyên viên thẩm định

+ Từ tháng 9 năm 2002 đến tháng 5 năm 2007 công tác tại Văn phòng/VNPT, giữ chức vụ: Trợ lý Phó tổng giám đốc

+ Từ tháng 7 năm 2007 đến tháng 3 năm 2008 công tác tại Công ty Tài chính Bưu điện – Hà Nội, giữ chức vụ: Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị

+ Từ tháng 4 năm 2008 đến nay công tác tại Công ty Tài chính Bưu điện – Hà Nôi, giữ chức vụ: Phó Giám đốc

3. Ông: Hồ Ngàn Chi - Uỷ viên Hội đồng quản trị

- Số chứng minh thư nhân dân: 011922879 Cấp ngày: 14/11/2006 tại: Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/09/1972
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Sơn Bằng, Hương Sơn, Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: P27, C6 Tập thể Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38359209
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

+ Từ 1994 đến 1998 công tác tại Cienco1– Hà Nội, giữ chức vụ: Kỹ sư.

+ Từ 1998 đến nay công tác tại Công ty TNHH Đại Hoàng Hà, giữ chức vụ: Giám đốc.

4. Ông Vũ Hữu Thỉnh - Uỷ viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty

- Số chứng minh thư nhân dân: 011501487 Cấp ngày: 17 - 4 - 1998 tại: CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05-03-1969
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Tổ 39, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04 37854291
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Điện Tử Viễn Thông/ Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

+ Từ tháng 10 năm 1991 đến tháng 12 năm 1997 công tác tại Công ty thiết bị điện thoại, giữ chức vụ: Kỹ sư

+ Từ tháng 1 năm 1998 đến tháng 02 năm 2001 công tác tại Trung tâm chuyển giao ứng dụng công nghệ và dịch vụ viễn thông - Công ty thiết bị điện thoại – Hà Nội, giữ chức vụ: Phó giám đốc trung tâm

+ Từ tháng 3 năm 2001 đến tháng 04 năm 2004 công tác tại Trung tâm chuyển giao ứng dụng công nghệ và dịch vụ viễn thông - Công ty thiết bị điện thoại – Hà Nội, giữ chức vụ: Giám đốc trung tâm

+ Từ tháng 5 năm 2004 đến tháng 9 năm 2006 công tác tại Công ty thiết bị điện thoại (sau này là Công ty cổ phần công nghệ Viễn thông – Viteco), giữ chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh

+ Từ tháng 10 năm 2006 đến nay công tác tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hạ tầng mạng – Hà Nội, giữ chức vụ: Tổng Giám đốc

5. Ông: Đặng Hùng - Uỷ viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Số chứng minh thư nhân dân: 011975019 Cấp ngày: 20/05/2002 tại: Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/01/1969
- Nơi sinh: Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định
- Hộ khẩu thường trú: P504/2, Nhà NT, TT Ban cơ yếu chính phủ, Láng Hạ, Đống Đa, HN
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.37854291
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ điện tử - viễn thông
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

+ Từ 1991 đến 1993 công tác tại Công ty TNHH Delta – Hà Nội, giữ chức vụ: Kỹ sư.

+ Từ 1993 đến 2000 công tác tại Công ty CP Thương mại Bưu chính Viễn thông, giữ chức vụ: Chuyên viên kỹ thuật.

+ Từ 2000 đến tháng 3 năm 2007 công tác tại Công ty CP Thương mại Bưu chính Viễn thông giữ chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm kinh doanh 2.

+ Từ tháng 3 năm 2007 đến nay công tác tại Công ty CP Dịch vụ Hạ tầng mạng, giữ chức vụ: Phó Tổng giám đốc.

6. Ông Mai Tuấn Dũng – Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Số chứng minh thư nhân dân: 011249036 Cấp ngày: 23 - 3 - 2006 tại: CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27-12-1967
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 22 Nguyễn Huy Tự, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04 37854291
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ĐH Giao thông vận tải
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

+ Từ 2004 đến tháng 9 năm 2006 công tác tại Công ty TNHH Thiên Việt – Hà Nội, giữ chức vụ: Giám đốc ban cơ sở hạ tầng

+ Từ tháng 10 năm 2006 đến nay công tác tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hạ tầng mạng – Hà Nội, giữ chức vụ: Phó tổng giám đốc

7. Bà: Phí Thị Trúc Quỳnh - Kế toán trưởng

- Số chứng minh thư nhân dân: 040215445 Cấp ngày: 02/02/1998 tại: Lai Châu
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 02/01/1980
- Nơi sinh: Mường Lay, Lai Châu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Thành, Thái Thụy, Thái Bình

- Địa chỉ thường trú: Số 2 Tập thể Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.37854291
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

+ Từ tháng 5 năm 2002 đến tháng 7 năm 2006 công tác tại Công ty Cổ phần Xây lắp Vật tư Kỹ thuật– Hà Nội, giữ chức vụ: Nhân viên kế toán.

+ Từ tháng 7 năm 2006 đến tháng 9 năm 2006 công tác tại Công ty Đầu tư Xây lắp và Thương mại 36 - Hà Nội, giữ chức vụ: Nhân viên kế toán.

+ Từ tháng 11 năm 2006 đến tháng 2 năm 2008 công tác tại Công ty CP Dịch vụ Hạ tầng mạng - Hà Nội, giữ chức vụ: Nhân viên kế toán.

+ Từ tháng 2 năm 2008 đến nay công tác tại Công ty CP Dịch vụ Hạ tầng mạng, giữ chức vụ: Kế toán trưởng.

3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng, tiền ăn ca, thù lao theo chế độ, ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng người lao động tại thời điểm 31/12/2010:

Phân theo phân công lao động	**Số người**	**Tỷ lệ**
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc	6	10,17%
Lao động quản lý	36	61,02%
Lao động trực tiếp	17	28,81%
Tổng	**59**	**100%**
Phân theo trình độ		
Trình độ trên đại học	4	6,78%
Trình độ đại học	28	47,46%
Cao đẳng, trung cấp	20	33,90%

Lao động phổ thông và Công nhân kỹ thuật	7	11,86%
Tổng	**59**	**100%**

+ Chính sách đối với người lao động:

* Chế độ làm việc: Thời gian làm việc tại Công ty tối đa không quá 43 giờ/tuần. Trong điều kiện làm việc bình thường từ Thứ hai đến Thứ sáu làm việc 08 giờ một ngày, ngày Thứ bảy làm việc 03 giờ một ngày (buổi sáng) và Chủ Nhật nghỉ. Ngày nghỉ là chiều thứ bảy và Chủ nhật và được nghỉ tuần, nghỉ lễ, nghỉ Tết, nghỉ phép năm theo quy định của Bộ luật Lao động. Lương của những ngày nghỉ tuần, nghỉ Lễ, nghỉ Tết được hưởng theo lương tháng quy định của Công ty.

* Chính sách tuyển dụng: Tùy thuộc quá trình phát triển của Công ty mà Công ty có thể tuyển dụng thêm lao động với hình thức hợp đồng dài hạn.

Mọi trường hợp trước khi chính thức tuyển dụng đều phải được thử việc theo quy định của Luật lao động.

* Chính sách đào tạo: Những CBCNV trong Công ty làm việc tốt có khả năng phát triển sẽ được cử đi học để nâng cao kiến thức phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty và được tạo điều kiện về kinh phí trong quá trình đi học.

Công ty sẽ mở các lớp đào tạo tại Công ty, cán bộ giảng dạy có thể là người có trách nhiệm trong Công ty hoặc mời giảng viên ở các cơ sở đào tạo chuyên môn. Những khoá đào tạo về kỹ năng quản lý và triển khai dự án thường xuyên diễn ra đối với đội ngũ quản lý văn phòng, Trong khi đó các khoá đào tạo về an toàn leo cột cũng thường xuyển dành cho đội ngũ kỹ thuật.

*Chính sách lương, thưởng: Công ty luôn có chính sách tiền lương, thưởng nhằm khuyến khính người lao động nhất là những lao động có trình độ, kinh nghiệm chuyên môn, làm việc lâu dài tại Công ty.

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

* Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: Không

* Thay đổi thành viên Ban Giám đốc: Bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Đức giữ chức vụ Giám đốc tài chính ngày 02/05/2010.

* Thay đổi thành viên Ban kiểm soát: Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát ông Nguyễn Tiến Sơn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 09/7/2010 với lý do: Trưởng ban kiểm soát của Công ty Ông Vũ Đức Trường không phải là cổ đông của Công ty, do đó không đủ điều kiện niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

* Thay đổi kế toán trưởng: Không

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

- Ông Phan Thanh Sơn - Chủ tịch
- Ông Nguyễn Xuân Đức - Uỷ Viên
- Ông Vũ Hữu Thỉnh - Uỷ Viên
- Ông Đặng Hùng - Uỷ viên
- Ông Hồ Ngàn Chi - Uỷ viên

1.2 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:
- Ông Nguyễn Tiến Sơn - Trưởng ban
- Bà Phạm Thị Thu Hằng: Uỷ viên
- Bà Phạm Thị Huyền An: Uỷ viên

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện các nội dung mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2010 đề ra, cụ thể như sau:

- Thực hiện việc trả cổ tức năm 2009 (4% còn lại).
- Xem xét và thông qua báo cáo tài chính quý, năm.
- Lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010.

1.4 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham gia Đại hội đồng cổ đông năm 2010.
- Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động điều hành của Ban điều hành.

1.5 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát:

Trong năm 2010 tổng mức thù lao và một số chi phí liên quan cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã chi đảm bảo mức thù lao đã được Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thông qua (300.000.000 đồng).

1.6 Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT:

STT	Thành viên	Chức vụ	31/12/2010		Ghi chú
			SL CP	Tỷ lệ	
1	Phan Thanh Sơn	Chủ tịch	210.000	7%	Đại diện vốn Công ty TNHH Thiên Việt và sở hữu cá nhân
2	Nguyễn Xuân Đức	Uỷ viên	105.000	3,5%	Đại diện Công ty Tài chính bưu điện và sở hữu cá nhân
3	Vũ Hữu Thỉnh	Uỷ viên kiểm Tổng giám đốc	30.000	1%	
4	Đặng Hùng	Uỷ viên kiểm Phó Tổng Giám đốc	25.000	0,83%	
5	Hồ Ngàn Chi	Uỷ viên	90.000	3%	

2. Các dữ liệu thống kê về thành viên góp vốn:

2.1. Cổ đông sáng lập trong nước:

2.1.1 Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông sáng lập Công ty Nhà nước:

Đến thời điểm 31/12/2010 Công ty có 01 cổ đông Công ty Nhà nước là **Công ty Tài chính Bưu điện,** cụ thể như sau:

+ Tên Công ty Nhà nước: Công ty Tài chính Bưu điện

+ Tên giao dịch: Post And telecommunication Finance Company.

+ Tên viết tắt: PTF

+ Quyết định thành lập Công ty Nhà nước số 415/1998/QĐ-TCCB ngày 08/07/1998 của Tổng cục Bưu điện và số 103/QĐ-TCCB/HĐQT ngày 18/03/2005 của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt nam.

+ Địa chỉ: Phòng 1504-1505 tầng 15 và tầng 19, Toà nhà Ocean Park, Số 1 Phố Đào Duy Anh, quận Đống Đa, Hà Nội.

+ Ngành, nghề kinh doanh: Theo quyết định số 519/QĐ-NHNN ngày 26/05/2003 và Giấy phép số 15/GP-NHNN ngày 30/07/2003 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

* Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty (đầu năm 2009)

- Số lượng: 600.000 cổ phần

- Tỷ lệ: 20%

* Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty (đến 31/12/2010):

- Số lượng: 100.000 cổ phần

- Tỷ lệ: 3,33%

2.1.2 Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông sáng lập khác:

1. Công ty TNHH Thiên Việt

- Tên Công ty: Công ty TNHH Thiên Việt

- Tên giao dịch: Thien Viet Company Limited

- Tên viết tắt: THIVI CO.,LTD

- Địa chỉ: Phòng 1001-1002-1005, Lô B, Toà nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

- Ngành, nghề kinh doanh:

+ Kinh doanh mua bán lắp đặt và sửa chữa bảo dưỡng các thiết bị viễn thông và các thiết bị chống sét;

+ Xây dựng các công trình viễn thông và cột ăng ten; lương thực, thực phẩm.

+ Xây dựng các công trình điện dân dụng và công nghiệp dưới 35 KV.

+ Cho thuê hạ tầng cơ sở thiết bị viễn thông.

+ Dịch vụ đo kiểm chất lượng thiết bị mạng và chất lượng dịch vụ viễn thông, tin học.

* Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty (đầu năm 2009)

- Số lượng: 600.000 cổ phần

- Tỷ lệ: 20%

* Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty (đến 31/12/2010):

- Số lượng: 150.000 cổ phần

- Tỷ lệ: 5%

2. Công ty Cổ phần Vật tư Bưu điện

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Vật tư Bưu điện (Được chuyển thể từ DNNN: Công ty vật tư Bưu điện 2, số ĐKKD: 103328 Sổ Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 16/05/1997)

- Tên giao dịch: Posts And Telecommunications Material Supply Joint Stock Company

- Tên viết tắt: POTMASCO

- Địa chỉ: 270 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh

- Ngành, nghề kinh doanh: Xuất khẩu, nhập khẩu trực tiếp thiết bị, vật tư bưu chính, viênc thông, phát thanh, truyền hình, điện tử và tin học. Mua bán các loại vật tư, thiết bị bưu chính, viênc thông, điện tử, tin học, phát thanh, truyền hình sản xuất trong nước và nhập khẩu. Nhận uỷ thác xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện tử và tin học. Tư vẫn kỹ thuật các vấn đề liên quan đến chuyên ngành bưu chính, viễn thông. Cung cấp dịch vụ lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng,sửa chữa, hướng dẫn vận hành thiết bị, vật tư do Công ty cung cấp hoặc theo yêu cầu của khách hàng. Cho thuê máy móc thiết bị bưu chính viễn thông, điện, điện tử, tin học. Đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông. Cung cấp dịch vụ: internet (ISP), kết nối internet (IXP), ứng dụng internet (OSP). Sản xuất, lắp ráp vật tư thiết bị ngành bưu chính viễn thông, điện, điện tử, tin học. Kinh doanh bất động sản.

* Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty (đầu năm 2009)

- Số lượng: 200.000 cổ phần

- Tỷ lệ: 6,67%

* Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty (đến 31/12/2010):

- Số lượng: 200.000 cổ phần

- Tỷ lệ: 6,67%

2.2. Cổ đông góp vốn nước ngoài:

2.2.1: Nhật Bản

- Họ và tên: Wataru Miyazawa

- Địa chỉ: 6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan.

* Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty (đến 31/12/2010):

- Số lượng: 100 cổ phần

- Tỷ lệ: 0,003%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HẠ TẦNG MẠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Hữu Thỉnh